ALUKING®

CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ

HỒ SƠ NĂNG LỰC

(Hà Nội, năm 2025)

ALUKING INTERNATIONAL., JSC.
Address: 29-TT03, No.02 Ham Nghi Str., Tu Liem, Hanoi. Tel : +84-24.357.357.99 Fax : +84-24.3873.7422
Hotline (Hanoi): **0794.555.999 / (HCMC): 0798.555.999**
Email: sales@aluking.vn
Website: www.aluking.vn / www.aluking.com.vn

HỒ SƠ NĂNG LỰC CÔNG TY ALUKING

(COMPANY PROFILE)

I. THƯ NGỎ

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

III. GIỚI THIỆU SƠ ĐỒ TỔ CHỨC, CÁC THÀNH VIÊN CHỦ CHỐT VÀ BAN CỐ VẤN KỸ THUẬT CỦA ALUKING (AluKing International)

IV. HỒ SƠ CỦA ALUKING

V. CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ CHỨNG NHẬN

VI. CÁC SẢN PHẨM CỦA ALUKING

VII. MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU ĐÃ THAM GIA – HÌNH ẢNH THAM KHẢO

Hà Nội, năm 2025

ALUKING INTERNATIONAL., JSC.
Address: 29-TT03, No.02 Ham Nghi Str., Tu Liem, Hanoi. Tel : +84-24.357.357.99 Fax : +84-24.3873.7422
Hotline (Hanoi): **0794.555.999 / (HCMC): 0798.555.999**
Email: sales@aluking.vn
Website: www.aluking.vn / www.aluking.com.vn

Kính gửi: Quý khách hàng!

Lời đầu tiên xin chân thành cảm ơn Quý khách hàng đã dành cho ***AluKing International*** sự quan tâm và tin tưởng.

Chúng tôi mong muốn được giới thiệu ***AluKing International*** tới Quý khách hàng với tư cách là một nhà cung cấp hàng đầu về sản phẩm kiến trúc trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam. Chúng tôi đã không ngừng sáng tạo và đổi mới đem lại sự thành công cho các công trình xây dựng hiện đại đẳng cấp tại Việt Nam. Mỗi công trình của ***AluKing International*** là một tác phẩm kiến trúc mang phong cách hiện đại, rất tiện nghi , sang trọng, nâng cao yếu tố sinh thái, bảo vệ môi trường và đạt các tiêu chuẩn an toàn Quốc tế.

Với tư cách là một trong những Nhà cung cấp chuyên nghiệp, ***AluKing International*** tự hào mang tới cho các đối tác, các bạn hàng sự lựa chọn hoàn hảo với các sản phẩm sau:

- Hệ trần nhôm cao cấp (Aluminium Ceilings)
- Hệ trần hợp kim thép cao cấp (Metal Ceilings)
- Hệ lam nhôm chắn nắng (Aluminium Sun Louvers)
- Tấm ốp nhôm nhựa các loại (ACP: Aluminium Composite Panel)
- Tấm ốp nhôm tổ ong các loại (AHP: Aluminium Honeycomb Panel)
- Mặt dựng Facade nhôm CNC (Aluminium Facade CNC)

Tôn chỉ hoạt động xuyên suốt từ cấp quản lý cao nhất tới từng nhân viên của ***AluKing International*** là: "*Sáng tạo không ngừng, tận tình phục vụ khách hàng*" nhằm thỏa mãn khách hàng ở mức cao nhất về tiến độ và chất lượng công trình, điều đó đã được minh chứng qua các dự án thành công đưa vào sử dụng, chúng tôi tin rằng ***AluKing International*** có đủ điều kiện tốt nhất để cung cấp các dịch vụ cần thiết cho sự phát triển thành công dự án của Quý khách hàng tại Việt Nam và khu vực.

Xin vui lòng liên hệ với chúng tôi: **CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ.**

VP giao dịch (Hà Nội): Nhà 29-TT03, số 2 Hàm Nghi, phường Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Tel.: +84-24-357.357.99 / Hotline Hanoi: **0794.555.999**

Chi Nhánh (TP. HCM): Số 252 Phan Văn Đối, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, HCMC, Việt Nam

Tel. : +84-28-2228.6776 / Hotline HCMC: **0798.555.999**

Rất mong được đóng góp cho sự phát triển của Quý công ty!

Trân trọng!

Tổng giám đốc
Nguyễn Gia Thực (Mr.)

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần ALUKING Quốc Tế được thành lập ngày 20/10/2010 theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0104955928 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

III. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY, CÁC THÀNH VIÊN CHỦ CHỐT VÀ BAN CỐ VẤN KỸ THUẬT

3.1. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ

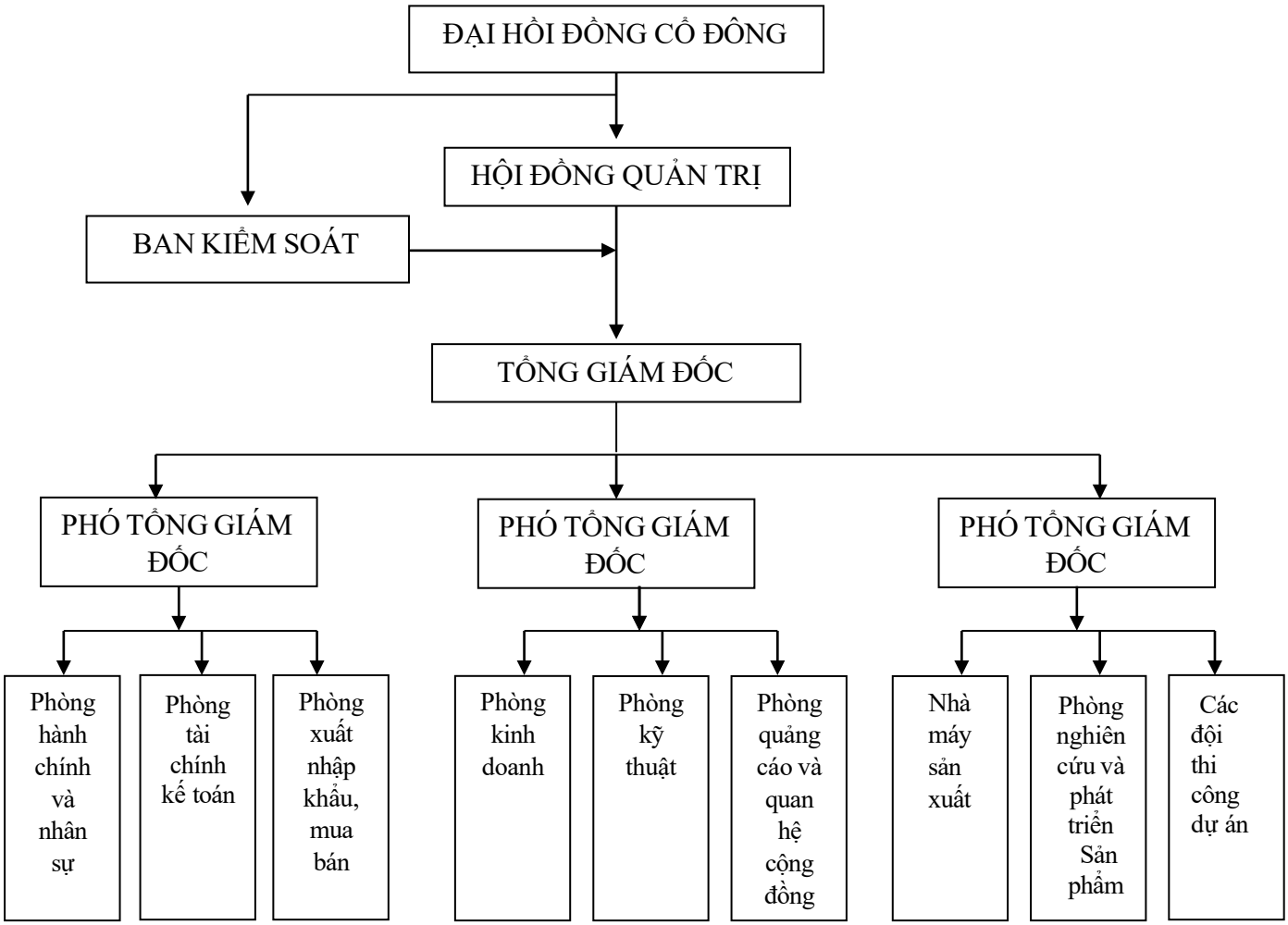

3.2. CÁC THÀNH VIÊN CHỦ CHỐT

3.2.1 Họ và tên: **Trịnh Hoàng Long**

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Từ năm	*Đến năm*	*Nơi công tác*	*Vị trí – Chức vụ*	*Kinh nghiệm làm việc*
1995	2003	Công ty TNHH Nhật Linh- ổn áp LiOA	Quản đốc phân xưởng. Trưởng phòng ISO, giám sát chất lượng.	Xây dựng hệ thống tài liệu ISO 9001-2000. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của LiOA
2003	nay	Công ty TNHH Tân Thiên	Thành viên HĐQT	Tư vấn thiết bị luyện nấu thép, kim loại.
2005	nay	Giám đốc sản xuất công ty TNHH SX Máy Việt	Phụ trách sản xuất, xây dựng hệ thống ISO.	Quản lý chất lượng, xây dựng kênh phân phối Miền Bắc của thương hiệu ICHIMENS (www.ichimens.com.vn)
2008	nay	Công ty TNHH Sản Xuất Bao Bì Dược Phẩm Năm Sao.	Giám đốc	Sản xuất bao bì nhôm, nhựa, các sản phẩm nhôm đúc
2010	nay	Công ty Cổ phần AluKing Quốc Tế (AluKing International)	-Chủ tịch HĐQT	- Phụ trách Bộ phận sản xuất, nghiên cứu chế tạo các chi tiết đặc biệt.

3.2.2 Họ và tên: **Nguyễn Gia Thực**

- Chức vụ: Tổng Giám Đốc
- Băng Cấp: Kỹ sư xây dựng - Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế (IeMBA)

Trường: Đại học Xây Dựng Hà Nội - (Irvine University, American)

Từ năm	*Đến năm*	*Nơi công tác*	*Vị trí – Chức vụ*	*Kinh nghiệm làm việc*
1999	12/1999	Công ty CP Vinaconex số 09	Kỹ sư công trường	- Tổ chức thi công. - Giám sát thi công.
12/1999	08/2009	Công ty TNHH nhà thép tiền chế Zamil Steel Việt Nam	- Kỹ sư cao cấp - Chủ trì thiết kế - Trưởng phòng thiết kế số 01	-Giám sát thi công và thiết kế kết cấu thép -Xây dựng và quản lý quy trình làm việc (ISO)
08/2009	04/2010	Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển Đô thị Sông Đà (SDU)	- Cán bộ phòng Quản lý Kỹ thuật.	- Chuyên quản công trường. - Khai thác dự án BĐS mới
04/2010	09/2011	Công ty CP đầu tư kinh doanh và phát triển hạ tầng KCN Phúc Hà (PhucHa Group)	- Trợ lý Chủ tịch HĐQT. - Trợ lý TGĐ	- Theo dõi thực hiện các công việc của HĐQT & Ban điều hành công ty. - Phụ trách phát triển các dự án BĐS của Tập đoàn.
08/2009	Đến nay	Công ty CP Việt Vàng (GoldVina JSC.)	- Giám đốc bán hàng (Sales Manager)	- Phụ trách mảng xuất khẩu, tìm kiếm thị trường mới.
10/2010	Đến nay	Công ty cổ phần AluKing quốc tế (AluKing International JSC.)	- Thành viên Hội đồng quản trị. - Tổng Giám đốc Công ty.	- Phụ trách các hoạt động sản xuất và kinh doanh chung của Công ty. - Phụ trách các dự án Quốc tế, xuất nhập khẩu hàng hóa.

3.2.3 Họ và tên: **Đinh Mạnh Hùng**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc
- Bằng Cấp: Thạc sỹ quản trị kinh doanh tại Hà Lan
  Quản trị doanh nghiệp - do UNCTAD tổ chức

Từ năm	***Đến năm***	***Nơi công tác***	***Vị trí – Chức vụ***	***Kinh nghiệm làm việc***
1998	2002	Chương trình viện trợ phát triển của Bỉ. Dự án tín dụng Vi mô	Cán bộ tài chính	Huấn luyện các thành viên dự án và triển khai mô hình xuống các tỉnh.
2002	Nay	Công ty Cổ phần DITEC	Giám đốc Công ty	Phát triển hệ thống phân phối, cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho ngành xây dựng và kỹ thuật
2010	Nay	Công ty Cổ phần AluKing Quốc Tế (AluKing International)	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc phụ trách Chi nhánh Miền Nam	- Phụ trách Marketing và Phát triển các dự án mới của AluKing. - Xây dựng hệ thống quản lý chung của Công ty.

3.2.4. Họ và Tên: **Trần Trung Kiên**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc
- Bằng cấp: Thạc sỹ - Kiến trúc sư
  Trường: Đại Học Xây dựng Hà Nội

Từ năm	*Đến năm*	*Nơi công tác*	*Vị trí – Chức vụ*	*Kinh nghiệm làm việc*
1999	2003	Công ty Cổ phần Phát triển Xây dựng Hạ tầng Hà Nội	Quản lý dự án	Phát triển các dự án quy hoạch và đô thị
2003	2005	Công ty Tư vấn và Phát triển CORY	Trưởng phòng Kiến trúc	Phát triển các dự án quy hoạch, đô thị, văn phòng, khách sạn và biệt thự
2005	nay	Công ty Cổ phần Song Thịnh	Giám Đốc	Tư vấn và triển khai các dự án Kiến trúc, xây dựng
2008	nay	Công ty CP phát triển kiến trúc đô thị Hà Nội	Phó Giám Đốc	Quản lý, chủ trì triển khai các dự án quy hoạch Đô thị và Công nghiệp
2010	nay	Công ty Cổ phần AluKing Quốc Tế (AluKing International)	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Chi nhánh Miền Trung.	- Phụ trách triển khai bản vẽ kỹ thuật và hệ thống ISO của AluKing. - Phụ trách thi công.

3.2.5 - Họ và tên: **Nguyễn Đình Hiến**

- Chức vụ: Giám đốc sản xuất

Từ năm	*Đến năm*	*Nơi công tác*	*Vị trí – Chức vụ*	*Kinh nghiệm làm việc*
1998	2004	Công ty TNHH Nhật Linh - ổn áp LiOA	Quản đốc phân xưởng biến áp, dây điện từ	Sản xuất các sản phẩm, thiết bị điện thương hiệu LiOA
2004	Nay	Công ty TNHH Sản Xuất Bao Bì Dược Phẩm Năm Sao.	Giám đốc sản xuất.	Sản xuất bao bì nhôm, nhựa.
2010	Nay	Công ty Cổ phần AluKing quốc tế (AluKing International)	Giám đốc nhà máy	- Sản xuất hệ trần kim loại, trần nhôm, Lam chắn nắng - Chế tạo sản phẩm mới - Hỗ trợ thi công các dự án đặc biệt

3.2.6 Họ và Tên: **Nguyễn Viết Thỏa**

- Chức vụ: Giám Đốc tài chính
- Bằng cấp: Thạc sỹ Tài chính - Kế toán
  Trường: Đại Học Kinh Tế Quốc Dân

Từ năm	*Đến năm*	*Nơi công tác*	*Vị trí – Chức vụ*	*Kinh nghiệm làm việc*
1998	2009	Công ty Kiểm toán KPMG	Trưởng nhóm	Tham gia các dự án kiểm toán và tư vấn tài chính cho các công ty, tổ chức trong và ngoài nước
2010	Nay	Công ty Cổ phần AluKing Quốc Tế	Giám Đốc Tài Chính	- Phụ trách mảng đầu tư tài chính của AluKing

3.3. BAN CỐ VẤN KỸ THUẬT

3.3.1 Họ và tên: **TS. Nguyễn Song Hà**

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng cố vấn cao cấp
- Bằng cấp: Tiến sĩ kỹ thuật (PhD.)

Trường: Đại học Tổng hợp Dresden (TUD) - CHLB Đức

Ngành: Kết cấu thép và kim loại

3.3.2 Họ và tên: **TS. Vũ Mạnh Quỳnh**

- Chức vụ: Cố vấn cao cấp
- Bằng cấp: Tiến sĩ kỹ thuật (PhD.)

Trường: Đại học Tổng hợp Nam Kinh – Trung Quốc

Ngành: Kết cấu công trình

IV. HỒ SƠ CỦA ALUKING

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0104955928

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 10 năm 2010
Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 17 tháng 11 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALUKING INTERNATIONAL JOINT STOOK COMPANY
Tên công ty viết tắt: ALUKING INTERNATIONAL,. JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Cụm Công nghiệp Nguyên Khê, Tổ 28 , Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *024.2245.0345* Số Fax: *024.3873.7422*
Thư điện tử: *Alukingjsc@gmail.com* Website: *www.aluking.vn*

3. Vốn điều lệ: 22.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ đồng
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
Tổng số cổ phần: 2.200.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN GIA THỰC Giới tính: *Nam*
Ngày, tháng, năm sinh: *05/03/1976* *Quốc tịch: Việt Nam*
Số định danh cá nhân: *001076063658*

Chức danh: Tổng giám đốc
Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 23 ngõ Khâm Đức, , Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lê Hồng Hạnh

BVQA

CHỨNG NHẬN

Trao cho

CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ

Trụ sở chính & Nhà máy: Cụm công nghiệp Nguyên Khê, Tổ 28, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; VPGD: Nhà 29, Lô TT03, KĐT Moncity, Phường Mỹ đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Tổ chức chứng nhận quốc tế BVQA chứng nhận Hệ thống quản lý của tổ chức trên đã được đánh giá và xác nhận tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chi tiết dưới đây

TIÊU CHUẨN

ISO 9001:2015

LĨNH VỰC CUNG CẤP

Thiết kế, sản xuất, phân phối, thi công lắp đặt hệ thống trần nhôm, trần kim loại, trần sợi khoáng, tấm ốp nhôm và lam nhôm chắn nắng nhãn hiệu AluKing.

Phê duyệt lần đầu ngày: **20-02-2013**
Ngày hết hạn gần đây/ngày bắt đầu chu kỳ chứng nhận này: **11-07-2024**
Ngày đánh giá chứng nhận lại: **10-07-2024**
Với điều kiện tiếp tục vận hành Hệ thống quản lý mà Tổ chức đã thiết lập theo các yêu cầu của tiêu chuẩn trên, và chịu sự giám sát định kỳ của BVQA.

Chứng chỉ này có hiệu lực đến: **11-07-2027**

Để kiểm tra hiệu lực của chứng chỉ này, hãy vào website www.bvqa.org hoặc quét mã

Số hiệu chứng nhận: **2013-QMS-1100**

Chứng chỉ này thuộc sở hữu của **BVQA** và phải được trả lại khi có yêu cầu.

QR CODE | BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM VICAS 019 | MEMBER OF MULTILATERAL RECOGNITION ARRANGEMENT IAF | BVQA ISO 9001:2015 CERTIFIED | BVQA CERTIFICATION BODY SYSTEM CERTIFICATION GLOBALLY ACCREDITED

Hà Nội, 19-07-2024

Nguyễn Văn Hùng
Giám đốc cơ quan chứng nhận
TM BVQA Vietnam

BVQA Certification, Head Office: T3-27C, Business Center Zone, A1 Green Park Tower, No. 01, Tran Thu Do Street, Hoang Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City, Vietnam; Tel.: +84-24-36400734; Fax: +84-24-36400735

TRUSTED BRAND
ACCREDITATION FOR PRESTIGE - QUALITY
2013

Certificate of Registration

Trusted Brand Index Management System (TBI)

This is to certify that

ALUKING®
New space changes life

Aluking International
Joint Stock Company

Thai Binh Village, Mai Lam Commune, Dong Anh District, Ha Noi City, Vietnam

has been assessed and registered by VietnamEnterprises network
& quality role of GlobalGTA Vietnam (Global Trade Alliance - United Kingdom)
against the provision of TRUSTED BRAND 2013 - Accreditation for Prestige and Quality.

InterConformity
GLOBAL • GTA trade alliance
VIETNAM Enterprises

CHARLES H. CRANFORD Ph.D.
Strategic Advisor
Vietnam Enterprises Network

Mr. NGUYEN DUC TUAN
Vice President
Vietnam Enterprises Institute

Certification No.: 0136/13-TBI; Date: December 14, 2013 - Valid until: December 14, 2014
This certificate has been accredited by Global GTA, please refer to http://www.globalgta.com/enterprise.0104953928

Lorem ipsum

ISOCERT
Hài Hòa Cùng Thịnh Vượng

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 9199293406483-1-PRO

CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM:

HỆ KHUNG XƯƠNG TRẦN TREO BẰNG KIM LOẠI:

KẾT CẤU TREO TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI NHẸ.

NHÃN HIỆU: ALUKING

ĐƯỢC SẢN XUẤT TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ

Trụ sở và Địa chỉ sản xuất: Cụm Công nghiệp Nguyên Khê, Tổ 28, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Văn phòng đại diện: TT03-29, Ngõ 2 Hàm Nghi, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

ASTM C635/635M-22

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 - Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017.

Ngày chứng nhận lần đầu	: 28.07.2022
Ngày chứng nhận	: 25.09.2025
Ngày phát hành	: Lần 4 - 25.09.2025
Ngày hết hạn	: 24.09.2028
Chi tiết tại quyết định số	: 250925.12/QĐ-ISOCERT

Mã Truy Xuất Chứng Chỉ: 9199293406483

ISOCERT
ASTM C635/635M-22

GIÁM ĐỐC

ThS. Vũ Hoàng Tuấn

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: https://isocert.org.vn/tra-cuu-chung-chi-iso

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số 40 dãy A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, **VPHN:** 02473.036.538, **VPHCM:** 02873.056.538, **Email:** contacts@isocert.org.vn, **Website:** http://isocert.org.vn

WITHOUT PAYMENT

ISOCERT
Harmonization And Prosperity

CERTIFICATE

No. 9199293406483-1-PRO

PRODUCT CERTIFICATE:

METAL SUSPENDED CEILING SYSTEM: DIRECT AND INDIRECT STRUCTURE, LIGHT LOAD CAPACITY.

BRAND: ALUKING

PRODUCED AT:

ALUKING INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Head office and production address: Nguyen Khe Industrial Cluster, Group 28, Phuc Thinh Commune, Hanoi, Vietnam.
Representative office: TT03-29, Lane 2 Ham Nghi, Tu Liem Ward, Hanoi, Vietnam.

Has been assessed and found to conform with requirements of the following standard:

ASTM C635/635M-22

Mode of certification: Method 5 - Circular 28/2012/TT-BKHCN date 12/12/2012 and Circular 02/2017/TT-BKHCN date 31/03/2017.

Original Certification	: 28.Jul.2022
Certification date	: 25.Sep.2025
Issue date	: 4th issue - 25.Sep.2025
Expiration date	: 24.Sep.2028
Details in decision No.	: 250925.12/QD-ISOCERT

Retrieval Information Code: 9199293406483

ISOCERT
ASTM C635/635M-22

DIRECTOR

MSc. Vu Hoang Tuan

Check the validity of the certificate: https://isocert.org.vn/tra-cuu-chung-chi-iso

ISOCERT INTERNATIONAL CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY

No.40 A Row, Block 12, Dinh Cong New Urban Area, Phuong Liet Ward, Hanoi

Hotline: 1900.636.538, **Hanoi office:** 02473.036.538, **HCM office:** 02873.056.538, **Email:** contacts@isocert.org.vn, **Website:** http://isocert.org.vn

WAITING FOR PAYMENT

CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số: 250925.12/QĐ-ISOCERT
v/v cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận Hợp chuẩn

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Căn cứ giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động số 698/TĐC-HCHQ ngày 05/03/2024, số 1710/TĐC-HCHQ ngày 15/05/2024 của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

Căn cứ vào quy định về đánh giá chứng nhận sản phẩm của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Quốc tế ISOCERT;

Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận Hợp chuẩn theo tiêu chuẩn ASTM C635/635M-22 chứng nhận sản phẩm: Hệ khung xương trần treo bằng kim loại: kết cấu treo trực tiếp và gián tiếp, khả năng chịu tải nhẹ cho **Công ty Cổ phần Aluking Quốc tế** có địa chỉ Trụ sở và Địa chỉ sản xuất tại: Cụm Công nghiệp Nguyên Khê, Tổ 28, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam và Văn phòng đại diện tại: TT03-29, Ngõ 2 Hàm Nghi, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực trong thời gian 03 năm kể từ ngày 25 tháng 09 năm 2025 đến ngày 24 tháng 09 năm 2028.

Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, **Công ty Cổ phần Aluking Quốc tế** được phép sử dụng Giấy chứng nhận số **9199293406483-1-PRO** và được sử dụng dấu chứng nhận của ISOCERT cho lĩnh vực hoạt động nêu trên.

Điều 3. Công ty Cổ phần Aluking Quốc tế có trách nhiệm thực hiện và duy trì chứng nhận theo tiêu chuẩn ASTM C635/635M-22 và được ISOCERT đánh giá giám sát định kỳ 1 năm/1 lần, tổng cộng 02 lần trong 03 năm./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ chứng nhận.

Fax: EMS: Mail:

GIÁM ĐỐC

Vũ Hoàng Tuấn

**Lưu ý: - Quyết định này có giá trị 01 (một) năm kể từ ngày ký.*
- Công ty Cổ phần Aluking Quốc tế phải đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về sản phẩm, dịch vụ khi cung cấp ra thị trường.

WAIT FOR PAYMENT

ISOCERT
Hài Hòa Cùng Thịnh Vượng

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 9199293406483-2-PRO

CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM:

THANH NHÔM VÀ HỢP KIM NHÔM ĐỊNH HÌNH (PROFILE) DÙNG LÀM TRẦN NHÔM, LAM NHÔM CHẮN NẮNG, MẶT DỰNG NHÔM.

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

NHÃN HIỆU: ALUKING

ĐƯỢC SẢN XUẤT TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ

Trụ sở và Địa chỉ sản xuất: Cụm Công nghiệp Nguyên Khê, Tổ 28, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Văn phòng đại diện: TT03-29, Ngõ 2 Hàm Nghi, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

JIS H4100:2015

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 - Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017.

Ngày chứng nhận lần đầu	: 28.07.2022
Ngày chứng nhận	: 25.09.2025
Ngày phát hành	: Lần 4 - 25.09.2025
Ngày hết hạn	: 24.09.2028
Chi tiết tại quyết định số	: 250925.13/QĐ-ISOCERT

Mã Truy Xuất Chứng Chỉ: 9199293406483

ISOCERT
JIS H4100:2015

GIÁM ĐỐC

ThS. Vũ Hoàng Tuấn

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: https://isocert.org.vn/tra-cuu-chung-chi-iso

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số 40 dãy A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, **VPHN:** 02473.036.538, **VPHCM:** 02873.056.538, **Email:** contacts@isocert.org.vn, **Website:** http://isocert.org.vn

WAITING FOR PAYMENT

ISOCERT
Harmonization And Prosperity

CERTIFICATE

No. 9199293406483-2-PRO

PRODUCT CERTIFICATE:

ALUMINIUM BARS AND ALUMINIUM ALLOY PROFILES (PROFILES) FOR ALUMINIUM CEILINGS, ALUMINIUM SUNSHADES, ALUMINIUM FACADES.

(Details in the attached appendix)

BRAND: ALUKING

PRODUCED AT:

ALUKING INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Head office and production address: Nguyen Khe Industrial Cluster, Group 28, Phuc Thinh Commune, Hanoi, Vietnam.
Representative office: TT03-29, Lane 2 Ham Nghi, Tu Liem Ward, Hanoi, Vietnam.

Has been assessed and found to conform with requirements of the following standard:

JIS H4100:2015

Mode of certification: Method 5 - Circular 28/2012/TT-BKHCN date 12/12/2012 and Circular 02/2017/TT-BKHCN date 31/03/2017.

Original Certification	: 28.Jul.2022
Certification date	: 25.Sep.2025
Issue date	: 4th issue - 25.Sep.2025
Expiration date	: 24.Sep.2028
Details in decision No.	: 250925.13/QD-ISOCERT

Retrieval Information Code: 9199293406483

ISOCERT
JIS H4100:2015

DIRECTOR

MSc. Vu Hoang Tuan

Check the validity of the certificate: https://isocert.org.vn/tra-cuu-chung-chi-iso

ISOCERT INTERNATIONAL CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY

No.40 A Row, Block 12, Dinh Cong New Urban Area, Phuong Liet Ward, Hanoi

Hotline: 1900.636.538, **Hanoi office:** 02473.036.538, **HCM office:** 02873.056.538, **Email:** contacts@isocert.org.vn, **Website:** http://isocert.org.vn

WAITING FOR PAYMENT

CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số: 250925.13/QĐ-ISOCERT
v/v cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận Hợp chuẩn

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Căn cứ giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động số 698/TĐC-HCHQ ngày 05/03/2024, số 1710/TĐC-HCHQ ngày 15/05/2024 của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

Căn cứ vào quy định về đánh giá chứng nhận sản phẩm của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Quốc tế ISOCERT;

Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận Hợp chuẩn theo tiêu chuẩn JIS H4100:2015 chứng nhận sản phẩm: Thanh nhôm và hợp kim nhôm định hình (profile) dùng làm trần nhôm, lam nhôm chắn nắng, mặt dựng nhôm *(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)* cho **Công ty Cổ phần Aluking Quốc tế** có địa chỉ Trụ sở và Địa chỉ sản xuất tại: Cụm Công nghiệp Nguyên Khê, Tổ 28, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam và Văn phòng đại diện tại: TT03-29, Ngõ 2 Hàm Nghi, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực trong thời gian 03 năm kể từ ngày 25 tháng 09 năm 2025 đến ngày 24 tháng 09 năm 2028.

Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, **Công ty Cổ phần Aluking Quốc tế** được phép sử dụng Giấy chứng nhận số **9199293406483-2-PRO** và được sử dụng dấu chứng nhận của ISOCERT cho lĩnh vực hoạt động nêu trên.

Điều 3. Công ty Cổ phần Aluking Quốc tế có trách nhiệm thực hiện và duy trì chứng nhận theo tiêu chuẩn JIS H4100:2015 và được ISOCERT đánh giá giám sát định kỳ 1 năm/1 lần, tổng cộng 02 lần trong 03 năm./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ chứng nhận.

Fax: EMS: Mail:

GIÁM ĐỐC

Vũ Hoàng Tuấn

**Lưu ý: - Quyết định này có giá trị 01 (một) năm kể từ ngày ký.*
- Công ty Cổ phần Aluking Quốc tế phải đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về sản phẩm, dịch vụ khi cung cấp ra thị trường.

WAIT FOR PAYMENT

ISOCERT
Hài Hòa Cùng Thịnh Vượng

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 9199293406483-2-PRO

CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM:

THANH NHÔM VÀ HỢP KIM NHÔM ĐỊNH HÌNH (PROFILE) DÙNG LÀM TRẦN NHÔM, LAM NHÔM CHẮN NẮNG, MẶT DỰNG NHÔM.

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

NHÃN HIỆU: ALUKING

ĐƯỢC SẢN XUẤT TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ

Trụ sở và Địa chỉ sản xuất: Cụm Công nghiệp Nguyên Khê, Tổ 28, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Văn phòng đại diện: TT03-29, Ngõ 2 Hàm Nghi, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

JIS H4100:2015

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 - Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017.

Ngày chứng nhận lần đầu	: 28.07.2022
Ngày chứng nhận	: 25.09.2025
Ngày phát hành	: Lần 4 - 25.09.2025
Ngày hết hạn	: 24.09.2028
Chi tiết tại quyết định số	: 250925.13/QĐ-ISOCERT

Mã Truy Xuất Chứng Chỉ: 9199293406483

ISOCERT
JIS H4100:2015

GIÁM ĐỐC

ThS. Vũ Hoàng Tuấn

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: https://isocert.org.vn/tra-cuu-chung-chi-iso

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số 40 dãy A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, **VPHN:** 02473.036.538, **VPHCM:** 02873.056.538, **Email:** contacts@isocert.org.vn, **Website:** http://isocert.org.vn

WAIT FOR PAYMENT

ISOCERT
Harmonyzation And Prosperity

CERTIFICATE

No. 9199293406483-1-PRO

PRODUCT CERTIFICATE:

EXTRUDED ALUMINIUM SUNSHADES/ EXTRUDED ALUMINUM SUNSHADES ACCESSORIES.

(Details in attached appendix)

BRAND: ALUKING®

PRODUCED AT:

ALUKING INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Head office and Production address: Nguyen Khe Industrial Cluster, Group 28, Dong Anh Town, Dong Anh District, Hanoi, Vietnam.
Transaction office: House No. 29, LK TT03, Mon City Urban Area, Lane 2 Ham Nghi, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi, Vietnam.

Has been assessed and found to conform with requirements of the following standard:

ASTM B221-20

Mode of certification: Method 5 - Circular 28/2012/TT-BKHCN date 12/12/2012 and Circular 02/2017/TT-BKHCN date 31/03/2017.

Certification date	: 24.Jan.2024
Issue date	: 24.Jan.2024
Expiration date	: 23.Jan.2027
Details in decision No.	: 240124.25/QD-ISOCERT

Retrieval Information Code:
9199293406483

ISOCERT
ASTM B221-20

DIRECTOR

MSc. Vu Hoang Tuan

Check the validity of the certificate: https://isocert.org.vn/tra-cuu-chung-chi-iso

ISOCERT INTERNATIONAL CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY

No.40 A Row, Block 12, Dinh Cong New Urban Area, Dinh Cong Ward, Hoang Mai District, Hanoi

Hotline: 1900.636.538, **Hanoi office:** 02473.036.538, **HCM office:** 02873.056.538, **Email:** contacts@isocert.org.vn, **Website:** http://isocert.org.vn

CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số: 240124.25/QĐ-ISOCERT
V/v cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận Hợp chuẩn

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Căn cứ giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động số 2333/TĐC- HCHQ ngày 02/08/2019 của Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Căn cứ vào quy định về đánh giá HTQL của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Quốc tế ISOCERT;

Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận Hợp chuẩn theo tiêu chuẩn ASTM B221-20 chứng nhận sản phẩm: **Lam nhôm đùn/ phụ kiện lam đùn** cho **Công ty Cổ phần Aluking Quốc tế** có địa chỉ Trụ sở và Địa chỉ Sản Xuất tại: Cụm Công nghiệp Nguyên Khê, Tổ 28, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam và Văn phòng giao dịch tại: Số nhà 29, LKTT03, KDT Mon City, Ngõ 2 Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực trong thời gian 03 năm kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2024 đến ngày 23 tháng 01 năm 2027.

Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, **Công ty Cổ phần Aluking Quốc tế** được phép sử dụng Giấy chứng nhận số **9199293406483-1-PRO** và được sử dụng dấu chứng nhận của ISOCERT cho lĩnh vực hoạt động nêu trên.

Điều 3. Công ty Cổ phần Aluking Quốc tế có trách nhiệm thực hiện và duy trì chứng nhận theo tiêu chuẩn ASTM B221-20 và được ISOCERT đánh giá giám sát định kỳ 1 năm/1 lần, tổng cộng 02 lần trong 03 năm./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ chứng nhận.

Fax: EMS: Mail:

GIÁM ĐỐC

Vũ Hoàng Tuấn

**Lưu ý: Quyết định này có giá trị 01 (một) năm kể từ ngày ký.*

ISOCERT – HÀI HÒA CÙNG THỊNH VƯỢNG
Trụ sở chính : Số 40 dãy A lô 12, KĐT mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Website: isocert.org.vn
Email : contacts@isocert.org.vn Hotline : 1900.626.538

QF-08-14 Rev,: 25/01/2021
Trang: 1/1

ISOCERT
Hài Hòa Cùng Thịnh Vượng

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 9199293406483-2-PRO

CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM:

TRẦN NHÔM/ LAM CHẮN NẮNG/ TẤM ỐP NHÔM.

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

NHÃN HIỆU: ALUKING®

ĐƯỢC SẢN XUẤT TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ

Trụ sở và Địa chỉ Sản Xuất: Cụm Công nghiệp Nguyên Khê, Tổ 28, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Văn phòng giao dịch: Số nhà 29, LKTT03, KĐT Mon City, Ngõ 2 Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

ASTM B209M-14

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 - Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017.

Ngày chứng nhận	: 24.01.2024
Ngày phát hành	: 24.01.2024
Ngày hết hạn	: 23.01.2027
Chi tiết tại quyết định số	: 240124.26/QĐ-ISOCERT

Mã Truy Xuất Chứng Chỉ: 9199293406483

ISOCERT
ASTM B209M-14

GIÁM ĐỐC

ThS. Vũ Hoàng Tuấn

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: https://isocert.org.vn/tra-cuu-chung-chi-iso

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số 40 dãy A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, **VPHN:** 02473.036.538, **VPHCM:** 02873.056.538, **Email:** contacts@isocert.org.vn, **Website:** http://isocert.org.vn

CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số: 240124.26/QD-ISOCERT
V/v cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận Hợp chuẩn

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Căn cứ giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động số 2333/TĐC- HCHQ ngày 02/08/2019 của Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Căn cứ vào quy định về đánh giá HTQL của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Quốc tế ISOCERT;

Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận Hợp chuẩn theo tiêu chuẩn ASTM B209M-14 chứng nhận sản phẩm: **Trần nhôm/ lam chắn nắng/ tấm ốp nhôm** cho **Công ty Cổ phần Aluking Quốc tế** có địa chỉ Trụ sở và Địa chỉ Sản Xuất tại: Cụm Công nghiệp Nguyên Khê, Tổ 28, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam và Văn phòng giao dịch tại: Số nhà 29, LKTT03, KĐT Mon City, Ngõ 2 Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực trong thời gian 03 năm kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2024 đến ngày 23 tháng 01 năm 2027.

Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, **Công ty Cổ phần Aluking Quốc tế** được phép sử dụng Giấy chứng nhận số **9199293406483-2-PRO** và được sử dụng dấu chứng nhận của ISOCERT cho lĩnh vực hoạt động nêu trên.

Điều 3. Công ty Cổ phần Aluking Quốc tế có trách nhiệm thực hiện và duy trì chứng nhận theo tiêu chuẩn ASTM B209M-14 và được ISOCERT đánh giá giám sát định kỳ 1 năm/1 lần, tổng cộng 02 lần trong 03 năm./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ chứng nhận.

Fax: EMS: Mail:

GIÁM ĐỐC

Vũ Hoàng Tuấn

**Lưu ý: Quyết định này có giá trị 01 (một) năm kể từ ngày ký.*

ISOCERT – HÀI HÒA CÙNG THỊNH VƯỢNG
Trụ sở chính: Số 40 dãy A lô 12, KĐT mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội
https://isocert.org.vn
Email: contact@isocert.org.vn Hotline: 1900.636.638

QF-08-14 Rev.: 25/01/2021
Trang: 1/1

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

Số/No: 2019/ 2690 / TN1 - 1 Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /*Sample*: **MẪU TRẦN NHÔM ALUKING CLIP – IN 600x600x1,0mm ĐỤC LỖ MÀU TRẮNG**
2. Khách hàng /*Client:* **CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ**
3. Số lượng mẫu /*Quantity:* 01
4. Tình trạng mẫu /*Obsservation*: *Xem ảnh đính kèm*
5. Ngày nhận mẫu /*Reception date:* 18 / 10 / 2019
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing:* 29 / 10 / 2019

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ cứng** – *Hardness*	HV5	TCVN 258-1:2007	59
2	**Chiều dày lớp phủ** - *Coating thickness*	µm	ASTM E376:2011	78 ÷ 108
3	**Độ bền lớp sơn(PP cắt ô)** - *Adhesion*		TCVN 2097:2015	Đạt - *Loại 0*
4	**Thành phần hóa học**- *Chemical compositions,*	%	ASTM E1251:2011	
	• Silicon	Si		0,1635
	• Iron	Fe		0,5347
	• Copper	Cu		0,0015
	• Manganese	Mn		0,0046
	• Magnesium	Mg		0,0014
	• Zinc	Zn		0,0205
	• Titanium	Ti		0,0199
	• Chromium	Cr		0,0015
	• Nickel	Ni		0,0052
	• Lead	Pb		0,0091
	• Tin	Sn		0,0007
	• Zirconium	Zr		0,0004
	• Vanadium	V		0,0187
	• Cobalt	Co		0,0009
	• Aluminum	Al		99,2173

Hà Nội, ngày 30 / 10 / 2019

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB.1

Bùi Thành Nam

GIÁM ĐỐC / *Director*

Kim Đức Thụ

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Lsđ00.2014

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

Số/No: 2019 / 2690 / TN1 - 5 Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /*Sample*: **MẪU TRẦN NHÔM ALUKING C300x30x1,0mm MÀU TRẮNG**
2. Khách hàng /*Client:* **CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ**
3. Số lượng mẫu /*Quantity:* 01
4. Tình trạng mẫu /*Obsservation*: *Xem ảnh đính kèm*
5. Ngày nhận mẫu /*Reception date:* 18 / 10 / 2019
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing:* 29 / 10 / 2019

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ cứng** – *Hardness*	HV5	TCVN 258-1:2007	64
2	**Chiều dày lớp phủ** - *Coating thickness*	µm	ASTM E376:2011	72 ÷ 94
3	**Độ bền lớp sơn(PP cắt ô)** - *Adhesion*		TCVN 2097:2015	Đạt - *Loại 0*
4	**Thành phần hóa học**- *Chemical compositions,*	%	ASTM E1251:2011	
	• Silicon	Si		0,1160
	• Iron	Fe		0,5511
	• Copper	Cu		0,0131
	• Manganese	Mn		0,1066
	• Magnesium	Mg		0,0570
	• Zinc	Zn		0,0232
	• Titanium	Ti		0,0167
	• Chromium	Cr		0,0066
	• Nickel	Ni		0,0056
	• Lead	Pb		0,0081
	• Tin	Sn		0,0003
	• Zirconium	Zr		0,0003
	• Vanadium	V		0,0170
	• Cobalt	Co		0,0017
	• Aluminum	Al		99,0767

Hà Nội, ngày 30 / 10 / 2019

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB.1

Bùi Thành Nam

GIÁM ĐỐC / *Director*

Hàm Đức Thụ

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Lsđ00.2014

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

Số/No: 2019 / 2518 / TN - 1 Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /*Sample*: **MẪU TRẦN NHÔM B180x15x0,8mm**
2. Khách hàng /*Client:* **CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ**
3. Số lượng mẫu /*Quantity:* 01
4. Tình trạng mẫu /*Obsservation*: *Xem ảnh đính kèm*
5. Ngày nhận mẫu /*Reception date:* 15 / 10 / 2019
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing:* 23 / 10 / 2019

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ cứng** - *Hardness,*	HV5	TCVN 258-1:2007	42
2	**Chiều dày lớp phủ** - *Coating thickness*	µm	ASTM E376:2011	19,7
3	**Độ bền lớp sơn (PP cắt ô)** - *Adhesions*		TCVN 2097:2015	Đạt - *Loại 0*
4	**Thành phần hóa học**- *Chemical compositions,*	%	ASTM E1251:2011	
	• Silicon	Si		0,1831
	• Iron	Fe		0,4993
	• Copper	Cu		0,0028
	• Manganese	Mn		0,0069
	• Magnesium	Mg		0,0019
	• Chromium	Cr		0,0014
	• Nickel	Ni		0,0070
	• Zinc	Zn		0,0288
	• Titanium	Ti		0,0117
	• Cobalt	Co		0,0004
	• Lead	Pb		0,0092
	• Tin	Sn		0,0023
	• Vanadium	V		0,0178
	• Zirconium	Zr		0,0005
	• Aluminum	Al		99,2271

Hà Nội, ngày 23 / 10 / 2019

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB.1

Bùi Thành Nam

KT **GIÁM ĐỐC** / *Director*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Lsđ00.2014

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

Số/No: 2019/2229/TN1-1 Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

(Thay thế KQTN số 2018 / 2229 / TN1 – 1 cấp ngày 10 / 9 / 2018)

1. Tên mẫu thử /*Sample*: **HỆ TRẦN NHÔM ALUKING CELL CELINGS DÀY 0,5mm KÍCH THƯỚC Ô 150x150m CAO 50mm MÀU ĐEN**
2. Khách hàng /*Customer*: **CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ**
3. Số lượng mẫu /*Quantity*: 01
4. Ngày nhận mẫu /*Reception date*: 30 / 08 / 2019
5. Tình trạng mẫu/ *Status sample:* Xem ảnh đính kèm
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing*: 10 / 09 / 2019

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ cứng**	HV5	**TCVN 258 - 1 : 2007**	32
2	**Chiều dày lớp phủ**	µm	**ASTM E376 - 2011**	55 ÷ 100
3	**Thành phần hóa học**	%	**ASTM E1251 : 2011**	
	• Silíc	Si		0,0511
	• Sắt	Fe		0,2501
	• Đồng	Cu		0,0010
	• Mangan	Mn		0,0042
	• Magiê	Mg		0,0017
	• Kẽm	Zn		0,0154
	• Titan	Ti		0,0320
	• Crôm	Cr		0,0018
	• Niken	Ni		0,0081
	• Chì	Pb		0,0061
	• Thiếc	Sn		0,0021
	• Côban	Co		0,0016
	• Nhôm	Al		99,6042

Hà Nội, ngày 17 / 09 / 2019

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB 1

Bùi Thành Nam

KT **GIÁM ĐỐC** /*DIRECTOR*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-L.s000.2014

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

Số/No: 2019/2868/TN1-2 Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /*Sample*: **TRẦN NHÔM U30x100x0,6mm MÀU VÂN GỖ**
2. Khách hàng /*Client*: **CÔNG TY CP ALUKING QUỐC TẾ**
3. Số lượng mẫu /*Quantity*: 01
4. Tình trạng mẫu /*Status of Sample*: *Hình ảnh kèm theo*
5. Ngày nhận mẫu /*Reception date*: 05 / 11 / 2019
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing*: 12 / 11 / 2019

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Chiều dày phủ** – *Coating thickness,*	µm	**ASTM E376:2011**	20,0
2	**Độ bền bám dính lớp sơn** – *Adhesion,*		**TCVN 2097:2015**	
	• Phương pháp cắt ô – *Cross cut test*			Đạt (Loại 0) – *Passed (class 0)*
3	**Độ cứng** – *Hardness,*	HV5	**TCVN 258-1:2007**	43,0
4	**Thành phần hóa học**- *Chemical compositions,*	%	**ASTM E1251:2011**	
	• Silicon	Si		0,1663
	• Iron	Fe		0,5212
	• Copper	Cu		0,0098
	• Manganese	Mn		0,0307
	• Magnesium	Mg		0,0052
	• Zinc	Zn		0,0237
	• Titanium	Ti		0,0082
	• Chromium	Cr		0,0017
	• Nickel	Ni		0,0082
	• Lead	Pb		0,0090
	• Tin	Sn		0,0019
	• Zirconium	Zr		0,0005
	• Vanadium	V		0,0093
	• Cobalt	Co		0,0007
	• Aluminum	Al		99,2036

Hà Nội, ngày 13 / 11 / 2019

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB.1

Bùi Thành Nam

GIÁM ĐỐC / *DIRECTOR*

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Lsđ00.2014

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

Số/No: 2019 / 1958 / T.N 1 Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /*Sample*: **MẪU TRẦN NHÔM ROUND TUBE CEILINGS (TRẦN ỐNG)**
2. Khách hàng /*Client*: **CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ**
3. Số lượng mẫu /*Quantity*: 01
4. Tình trạng mẫu /*Obsservation*: *Xem ảnh đính kèm*
5. Ngày nhận mẫu /*Reception date*: 01 / 8 / 2019
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing*: 08 / 8 / 2019

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ cứng** - *Hardness,*	HV5	**TCVN 258-1:2007**	76
2	**Chiều dày lớp phủ** - *Coating thickness,*	µm	**ASTM E376:2011**	110÷178
3	**Thành phần hóa học**- *Chemical compositions,*	%	**ASTM E1251:2011**	
	• Silicon	Si		0,4579
	• Iron	Fe		0,2089
	• Copper	Cu		0,0244
	• Manganese	Mn		0,0546
	• Magnesium	Mg		0,5763
	• Zinc	Zn		0,0288
	• Titanium	Ti		0,0179
	• Chromium	Cr		0,0123
	• Nickel	Ni		0,0077
	• Lead	Pb		0,0046
	• Tin	Sn		0,0032
	• Zirconium	Zr		0,0012
	• Vanadium	V		0,0137
	• Cobalt	Co		0,0006
	• Aluminum	Al		98,5878

Hà Nội, ngày 08 / 8 / 2019

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB.1

Bùi Thành Nam

KT **GIÁM ĐỐC** / *Director*

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Lsd00.2014

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

Số/No: 19 / 2707 / TN - 1 Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /*Sample*: **MẪU HỘP NHÔM 38x76x1,8mm SƠN TĨNH ĐIỆN**
2. Khách hàng /*Client*: **CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ**
3. Số lượng mẫu /*Quantity*: 01
4. Tình trạng mẫu /*Observation*: *Xem ảnh đính kèm*
5. Ngày nhận mẫu /*Reception date*: 18 / 10 / 2019
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing*: 23 / 10 / 2019

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ cứng** – *Hardness*	HV5	TCVN 258-1:2007	70
2	**Chiều dày lớp phủ** - *Coating thickness*	µm	ASTM E376:2011	87 ÷ 114
3	**Độ bền lớp sơn(PP cắt ô)** - *Adhesion*		TCVN 2097:2015	Đạt - *Loại 0*
4	**Thành phần hóa học**- *Chemical compositions.*	%	ASTM E1251:2011	
	• Silicon	Si		0,4196
	• Iron	Fe		0,3143
	• Copper	Cu		0,0412
	• Manganese	Mn		0,0528
	• Magnesium	Mg		0,6189
	• Zinc	Zn		0,0532
	• Titanium	Ti		0,0269
	• Chromium	Cr		0,0325
	• Nickel	Ni		0,0127
	• Lead	Pb		0,0033
	• Tin	Sn		0,0028
	• Zirconium	Zr		0,0009
	• Vanadium	V		0,0156
	• Cobalt	Co		0,0007
	• Aluminum	Al		98,4045

Hà Nội, ngày 23 / 10 / 2019

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB.1

Bùi Thành Nam

KT. **GIÁM ĐỐC** / *Director*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Lsd00.2014

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

Số/No: 2020 1375 1 NA 1 Trang/Page:.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /*Sample*: **LAM CHẮN NẮNG ALUKING 85R**
2. Khách hàng /*Customer*: **CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ**
3. Số lượng mẫu /*Quantity*: 01
4. Ngày nhận mẫu /*Reception date*: 02 / 03 / 2020
5. Tình trạng mẫu/ *Status sample*: Ảnh kèm theo
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing*: 02 – 03 / 03 / 2020

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ cứng** - *Hardness,*	HV5	**TCVN 258-1:2007**	46
2	**Chiều dày lớp phủ** - *Coating thickness,*	µm	**ASTM E376:2011**	17,0
3	**Độ bền lớp phủ (PP cắt ô)** - *Adhesion,*		**TCVN 2097:2015**	Đạt – *Loại 0*
4	**Thành phần hóa học**- *Chemical compositions,*	%	**ASTM E1251:2011**	
	• Silicon	Si		0,1245
	• Iron	Fe		0,5589
	• Copper	Cu		0,0062
	• Manganese	Mn		0,0127
	• Magnesium	Mg		0,0032
	• Zinc	Zn		0,0287
	• Titanium	Ti		0,0113
	• Chromium	Cr		0,0020
	• Nickel	Ni		0,0087
	• Lead	Pb		0,0071
	• Tin	Sn		0,0029
	• Zirconium	Zr		0,0005
	• Vanadium	V		0,0153
	• Cobalt	Co		0,0009
	• Aluminum	Al		99,2169

Hà Nội, ngày 03 / 03 / 2020

PT. PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB.1

Bùi Thành Nam

GIÁM ĐỐC /*DIRECTOR*

Kim Đức Thụ

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN\BM\05.3 Lần ban hành: 03.2019

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

Số/No: 2020 10 161 MA 2 Trang/Page:.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /*Sample*: **LAM CHẮN NẮNG ALUKING 132S**
2. Khách hàng /*Customer*: **CONG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ**
3. Số lượng mẫu /*Quantity*: 01
4. Ngày nhận mẫu /*Reception date*: 08 / 01 / 2020
5. Tình trạng mẫu/ *Status sample:* Xem ảnh đính kèm
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing*: 10 / 01 / 2020

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ cứng** - *Hardness,*	HV5	**TCVN 258-1:2007**	43
2	**Chiều dày lớp phủ** - *Coating thickness,*	µm	**ASTM E376:2011**	17,0
3	**Độ bền lớp phủ (PP cắt ô)** - *Adhesion,*		**TCVN 2097:2015**	Đạt – *Loại 0*
4	**Thành phần hóa học**- *Chemical compositions,*	%	**ASTM E1251:2011**	
	• Silicon	Si		0,1225
	• Iron	Fe		0,5509
	• Copper	Cu		0,0052
	• Manganese	Mn		0,0117
	• Magnesium	Mg		0,0022
	• Zinc	Zn		0,0267
	• Titanium	Ti		0,0112
	• Chromium	Cr		0,0010
	• Nickel	Ni		0,0057
	• Lead	Pb		0,0061
	• Tin	Sn		0,0022
	• Zirconium	Zr		0,0003
	• Vanadium	V		0,0133
	• Cobalt	Co		0,0006
	• Aluminum	Al		99,1152

Hà Nội, ngày 10 / 01 / 2020

PT. PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB.1

Bùi Thành Nam

KT **GIÁM ĐỐC** /*DIRECTOR*

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN\BM\05.3 Lần ban hành: 03.2019

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

Số/No: 2019 / 1425 / TN1 – 1 Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /*Sample*: **LAM HÌNH THOI ASW – P150x24x1,2mm SƠN TĨNH ĐIỆN MÀU GHI**
2. Khách hàng /*Client:* **CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ**
3. Số lượng mẫu /*Quantity:* 01
4. Tình trạng mẫu /*Obsservation*: *Xem ảnh đính kèm*
5. Ngày nhận mẫu /*Reception date:* 26 / 6 / 2019
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing:* 28 / 6 / 2019

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ cứng** - *Hardness,*	HV5	**TCVN 258-1:2007**	76,0
2	**Chiều dày lớp phủ** - *Coating thickness,*	µm	**ASTM E376:2011**	41 ÷ 61
3	**Độ bền lớp phủ (PP cắt ô)** – *Adhesion,*		**TCVN 2097:2015**	Đạt – *Loại 0*
4	**Thành phần hóa học**- *Chemical compositions,*	%	**ASTM E1251:2011**	
	• Silicon	Si		0,4085
	• Iron	Fe		0,2980
	• Copper	Cu		0,0448
	• Manganese	Mn		0,0872
	• Magnesium	Mg		0,6259
	• Zinc	Zn		0,1188
	• Titanium	Ti		0,0143
	• Chromium	Cr		0,0292
	• Nickel	Ni		0,0116
	• Lead	Pb		0,0064
	• Tin	Sn		0,0027
	• Zirconium	Zr		0,0011
	• Vanadium	V		0,0109
	• Cobalt	Co		0,0007
	• Aluminum	Al		98,3400

Hà Nội, ngày 28 / 6 / 2019

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB.1

Bùi Thành Nam

KT **GIÁM ĐỐC** / *Director*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Lsđ00.2014

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

Số/No: 2020/1974/1/TV/1.5

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /*Sample*: **LAM CHẮN NẮNG HÌNH VIÊN ĐẠN (ALUKING ASB – P300x75)**
2. Khách hàng /*Customer*: **CONG TY CO PHAN ALUKING QUOC TE**
3. Số lượng mẫu /*Quantity*: 01
4. Ngày nhận mẫu /*Reception date*: 09 / 06 / 2020
5. Tình trạng mẫu/ *Status sample:* Xem ảnh đính kèm
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing*: 12 / 06 / 2020

`TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ cứng**	HV5	**TCVN 258 – 1 : 2002**	80
2	**Chiều dày lớp phủ**	µm	**ASTM E376 : 2004**	59 - 72
3	**Độ bền bám**		**TCVN 5408 : 2007**	Đạt
4	**Thành phần hóa học:**	%	**ASTM E1251:1994**	
	• Silíc	Si		0,4335
	• Sắt	Fe		0,1943
	• Đồng	Cu		0,0041
	• Mangan	Mn		0,0323
	• Magiê	Mg		0,5304
	• Kẽm	Zn		0,0050
	• Titan	Ti		0,0140
	• Crôm	Cr		0,0017
	• Niken	Ni		0,0070
	• Côban	Co		0,0005
	• Thiếc	Sn		0,0023
	• Nhôm	Al		98,7653

Hà Nội, ngày 12 / 06 / 2020

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB 1

Bùi Thành Nam

GIÁM ĐỐC /*DIRECTOR*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Lsđ00.2014

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

Số/No: 2020/1321/KV1.2 Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /*Sample*: **NHÔM HỘP ALUKING 40x120 DÀY 1mm**
2. Khách hàng /*Customer*: **CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ**
3. Số lượng mẫu /*Quantity*: 01
4. Ngày nhận mẫu /*Reception date*: 18 / 06 / 2020
5. Tình trạng mẫu/ *Status sample*: Xem ảnh đính kèm
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing*: 18 / 06 / 2020

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Chiều dày tổng thể**	mm	**Thước panme điện tử**	1,207
2	**Độ cứng**	HV5	**TCVN 258 - 1 : 2007**	71
3	**Chiều dày lớp phủ**	µm	**ASTM E376 - 2011**	82 ÷ 114
4	**Độ bền bám**		**TCVN 2097 : 1993**	Loại 0 *(Mẫu không bị bong tróc)*
5	**Thành phần hóa học**	%	**ASTM E1251 : 2011**	
	• Silíc	Si		0,4226
	• Sắt	Fe		0,2923
	• Đồng	Cu		0,0415
	• Mangan	Mn		0,0828
	• Magiê	Mg		0,5892
	• Kẽm	Zn		0,1196
	• Titan	Ti		0,0161
	• Crôm	Cr		0,0261
	• Niken	Ni		0,0100
	• Chì	Pb		0,0041
	• Thiếc	Sn		0,0007
	• Côban	Co		0,0001
	• Nhôm	Al		98,3904

Hà Nội, ngày 18 / 06 / 2020

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB 1

Bùi Thành Nam

KT. **GIÁM ĐỐC** /*DIRECTOR*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Lsđ00.2014

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

Số/No: 2020/ 1425/TN1 – e

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /*Sample*: **LAM LÁ SÁCH ASL – P46x65x0,8mm SƠN TĨNH ĐIỆN MÀU GHI**
2. Khách hàng /*Client:* **CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ**
3. Số lượng mẫu /*Quantity:* 01
4. Tình trạng mẫu /*Obsservation*: *Xem ảnh đính kèm*
5. Ngày nhận mẫu /*Reception date:* 22 / 6 / 2020
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing:* 26 / 6 / 2020

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ cứng** - *Hardness,*	HV5	TCVN 258-1:2007	72,0
2	**Chiều dày lớp phủ** - *Coating thickness,*	µm	ASTM E376:2011	38 ÷ 50
3	**Độ bền lớp phủ (PP cắt ô)** – *Adhesion,*		TCVN 2097:2015	Đạt – *Loại 0*
4	**Thành phần hóa học**- *Chemical compositions,*	%	ASTM E1251:2011	
	• Silicon	Si		0,3543
	• Iron	Fe		0,1506
	• Copper	Cu		0,0008
	• Manganese	Mn		0,0039
	• Magnesium	Mg		0,5894
	• Zinc	Zn		0,0286
	• Titanium	Ti		0,0068
	• Chromium	Cr		0,0009
	• Nickel	Ni		0,0077
	• Lead	Pb		0,0064
	• Tin	Sn		0,0021
	• Zirconium	Zr		0,0005
	• Vanadium	V		0,0170
	• Cobalt	Co		0,0007
	• Aluminum	Al		98,8306

Hà Nội, ngày 26 / 6 / 2020

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB.1

Bùi Thành Nam

KT **GIÁM ĐỐC** / *Director*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Lsd00.2014

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

Số/No: 2019/2405/TN1 Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu /*Sample*: **LAN CHẮN NẮNG ALUKING HÌNH CÁNH CUNG ASC - P150x23mm**
2. Khách hàng /*Customer*: **CÔNG TY CP ALUKING QUỐC TẾ**
3. Số lượng mẫu /*Quantity*: 01
4. Tình trạng mẫu / *Sample status*: Mẫu cắt từ sản phẩm / Ảnh kèm theo
5. Ngày nhận mẫu /*Reception date*: 17 / 9 / 2019
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing*: 19 / 9 / 2019

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Chiều dày lớp phủ:**	µm	**ASTM E 376:2011**	82 ÷ 112
2	**Độ bền bám dính lớp sơn:**		**TCVN 2097:1993**	Đạt
3	**Thử kéo:**		**TCVN 197-1:2014**	
	• Giới hạn chảy	MPa		220
	• Độ bền kéo	MPa		249
	• Độ giãn dài	%		10
4	**Độ cứng:**	HV5	**TCVN 258-1:2007**	91
5	**Thành phần hóa học:**	%	**ASTM E1251:2011**	
	• Silicon	Si		0,4409
	• Iron	Fe		0,1345
	• Copper	Cu		0,0918
	• Manganese	Mn		0,0319
	• Magnesium	Mg		0,6583
	• Chromium	Cr		0,0048
	• Nickel	Ni		0,0028
	• Zinc	Zn		0,0254
	• Titanium	Ti		0,0225
	• Cadimi	Cd		0,0010
	• Cobalt	Co		0,0010
	• Phosphorus	P		0,0058
	• Lead	Pb		0,0076
	• Antimon	Sb		0,0056
	• Tin	Sn		0,0015
	• Vanadium	V		0,0080
	• Zirconium	Zr		0,0022
	• Aluminum	Al		98,5516

Hà Nội, ngày 19 / 9 / 2019

GIÁM ĐỐC/ *DIRECTOR*

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB 1

Bùi Thành Nam

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Lsđ00.2014

V. CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ CHỨNG NHẬN KHÁC

Cúp vàng VtopBuild-2011

Cúp vàng và Huy chương vàng lưu niệm

VI. CÁC SẢN PHẨM CỦA ALUKING

AluKing-International nhà sản xuất và phân phối hàng đầu về hệ thống trần hợp kim và tấm ốp hoàn thiện tại Việt Nam . Với tư cách là một trong những nhà cung cấp chuyên nghiệp, **AluKing** tự hào mang tới cho các đối tác, các bạn hàng sự lựa chọn hoàn hảo với các sản phẩm sau:

- Hệ trần nhôm cao cấp (Aluminium Ceilings)
- Hệ trần hợp kim thép cao cấp (Metal Ceilings)
- Hệ lam nhôm chắn nắng (Aluminium Sun Louvers)
- Tấm ốp nhôm nhựa các loại (ACP: Aluminium Composite Panel)
- Tấm ốp nhôm tổ ong các loại (AHP: Aluminium Honeycomb Panel)

6.1. Hệ trần nhôm sơn tĩnh điện (AluKing Aluminium Ceilings) Trần kim loại (Metal ceilings)

6.1.1 ALUKING CLIP-IN 600x600 (Trần xương chìm)

6.1.2 ALUKING CLIP-IN 600x1200 (Trần xương chìm)

6.1.3 ALUKING CLIP-IN Family 300x300 (Trần xương chìm)

6.1.4 ALUKING LAY-IN T-Shaped 600x600 (Trần xương nổi)

6.1.5 ALUKING LAY-IN T-Black 600x600 (Trần xương nổi, rãnh đen)

6.1.6 ALUKING 180B shaped (Hệ trần hỗn hợp: 30B-80B-130B-180B shaped)
ALUKING 300B shaped (Hệ trần hỗn hợp: 130B-300B shaped)

6.1.7 ALUKING Hook-On Ceiling.

6.1.8 ALUKING CELL CEILING – Trần caro 75x75, 100x100, 150x150, 200x200

6.1.9 ALUKING 150C Shaped (200C shaped)

6.1.10 ALUKING 300C Shaped

6.1.11 ALUKING 300C Curved Shaped (Trần uốn cong)

6.1.12 ALUKING 150F1, 200F1 Shaped (Trần có khe rãnh, rộng 15mm)

6.1.13 ALUKING 150F2, 200F2 Shaped

6.1.14 ALUKING Round Pipe (Trần dạng ống)

6.1.15 ALUKING U Shaped (Trần dạng chữ U)

6.1.16 ALUKING V Screen (Trần dạng lá chữ V)

6.1.17 ALUKING 85C Ceiling

6.2. Tấm ốp nhôm (AluKing Aluminium Panel)

6.2.1. ALUKING ALUMINIUM COMPOSITE PANEL (ALK-ACP: Tấm ốp nhôm nhựa)
6.2.2. ALUKING ALUMINIUM HONEYCOMB PANEL (ALK-AHP: Tấm ốp nhôm tổ ong)

6.3. Tấm nhôm đặc (AluKing Single Skin)

6.3.1. ALUKING SINGLE SKIN PERFORATED (ASSK-P: Tấm nhôm đặc đục lỗ)
6.3.2. ALUKING SINGLE SKIN SOLID (ASSK-S: Tấm nhôm đặc không đục lỗ)

6.4. Lam chắn nắng (Sun Louvers)

6.4.1 ALUKING SUN LOUVER 85R (Chắn nắng loại 85R)

6.4.2 ALUKING SUN LOUVER 132S ("Z" Series - Chắn nắng)

6.4.3 ALUKING SUN LOUVER BULLET – PROFILE (ASB-P: Hình viên đạn)

6.4.4 ALUKING SUN LOUVER BULLET – SCREEN (ASB-S: Hình viên đạn, đục lỗ)

6.4.5 ALUKING SUN LOUVER WING - SCREEN (ASW-S: Hình thoi, đục lỗ)

6.4.6 ALUKING SUN LOUVER WING – PROFILE (ASW-P: Hình thoi)

6.4.7 ALUKING SUN LOUVER (ASO-P: Lam cánh chim)

6.4.8 ALUKING SUN LOUVER SHUTTER (ASS-P: Lam chớp lật)

6.4.9 ALUKING SUN LOUVER RECTANGULAR (ASR-P: Lam hình hộp)

6.4.10 ALUKING SUN LOUVER GLASS (ASG-P: Lam chớp kính)

6.4.11 ALUKING SUN LOUVER CURVED (ASC-P: Hình cánh cung)

6.4.12 ALUKING SUN LOUVER (ASL-P: Lam chớp lá sách)

6.4.13 ALUKING SUN LOUVER MOVEMENT (ASW-M: Lam chuyển động)

VII. MỘT SỐ CÔNG TRÌNH ĐÃ THAM GIA:

I. Khu Vực Miền Bắc.

1.1. Tòa nhà Resco 3D – Khu đô thị **Resco,** quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.2. Tòa nhà **Vimeco** – Đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.3. Tòa nhà VP 92 Lý Thường Kiệt – quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

1.4. Nhà máy Công ty CP cồn rượu HN – KCN Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

1.5. Trung tâm giải trí **City Golf** – 88 Láng Hạ, TP. Hà Nội.

1.6. Tòa nhà Văn phòng 263 Giảng Võ – quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

1.7. Tòa nhà số 5 Trần Đăng Ninh – quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

1.8. Văn phòng Công ty CP **Á Long** – KCN Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.9. Văn phòng công ty Giải Pháp E2E – Tòa nhà **InnoLand** 11 Trần Xuân Soạn, TP. Hà Nội.

1.10. Trường Cao đẳng Bắc Hà – tỉnh Bắc Ninh.

1.11. Trường **Đại học FPT** – Khu công nghệ cao Láng Hòa Lạc, TP. Hà Nội.

1.12. Tòa nhà Văn phòng và nhà ở cao cấp 257 Giải Phóng (Tập đoàn **Hòa Phát**) – TP. Hà Nội.

1.13. Văn phòng công ty TNHH thiết bị phụ tùng Hòa Phát (Tập đoàn **Hòa Phát**) 39 Nguyễn Đình Chiểu, TP. Hà Nội.

1.14. Khách sạn **Lotus** 106 Hoàng Diệu – TP. Hà Nội.

1.15. Khu nhà điều hành Công ty **Việt Long** – huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

1.16. Văn phòng làm việc của Công ty Máy Việt – Minh Khai, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

1.17. Văn phòng làm việc **HADO building** – số 8 Cao Đạt, TP. Hà Nội.

1.18. Tòa Nhà **FLC Landmark Tower** Khu A – Phú Mỹ, Mỹ Đình, TP. Hà Nội.

1.19. Tòa Nhà Số 07 Liễu Giai – quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

1.20. Khu đô thị Ecopark Hưng Yên.

1.21. Tòa Nhà Công ty Bất Động Sản thương mại & Dịch Vụ Thiên Lộc – 144 Đội Cấn quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

1.22. Tòa nhà văn phòng số 46 Trần Duy Hưng – TP. Hà Nội.

1.23. Tòa nhà văn phòng số 45 Phạm Hồng Thái – TP. Hà Nội.

1.24. Tòa nhà văn phòng số 78 Hoàng Hoa Thám – quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

1.25. Bệnh viện đa khoa Quốc Tế **VINMEC (VINGROUP)** – 460 Minh Khai quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

1.26. Hội trường công ty điện lực Hồng Hà – tỉnh Quảng Ninh.

1.27. Hệ thống showroom Ngân Hàng **Maritime bank** – quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.28. Tòa nhà Ngân Hàng **Vietinbank,** số 108 Trần Hưng Đạo – quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

1.29. Toà nhà **Hapulico Complex** Số 1 Nguyễn Huy Tưởng - Thanh Xuân - Hà Nội.

1.30. Thư viện Trường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Ngân hàng công thương Việt Nam **Viettinbank** – xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

1.31. Trụ sở làm việc Ngân hàng TMCP Quân đội (**MBank**) – 21 Cát Linh, quận Đống Đa TP. Hà Nội.

1.32. Tòa nhà văn phòng điều hành của công ty CP Phụ tùng **Trọng Tín** (Hải Phòng).

1.33. Làng Việt kiều châu Âu – phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

1.34. Bệnh viện **Nội tiết Trung ương** (Cơ sở 2) – xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.

1.35. Tổ hợp khách sạn 5 sao **Marriott** – Số 8 Đỗ Đức Dục, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.36. Tòa nhà **NTS** (cảng hàng không quốc tế Nội Bài) – TP. Hà Nội.

1.37. Trụ sở công ty **IDECO** – TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

1.38. Tòa nhà Văn phòng **Viettracimex** – TP. Hà Nội.

1.39. Phòng giao dịch **Ngân hàng VP Bank** – C T1-1 KĐT Mễ Trì Hạ, TP. Hà Nội.

1.40. Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc – TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

1.41. Viện **ĐH Mở** Hà Nội.

1.42. Trụ sở Tổng công ty **789 (Bộ Quốc phòng)** – 33B Phạm Ngũ Lão, TP. Hà Nội.

1.43. **Học viện Cảnh sát nhân dân** – phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.44. **Trung tâm Truyền hình Quân đội** – Số 02 Lý Nam Đế, TP. Hà Nội.

1.45. Dự án Mở rộng **KTX ĐH FPT** – Khu công nghệ cao Láng Hòa Lạc, TP. Hà Nội.

1.46. Tổ hợp Trung tâm thương mại **Royal City** – 74 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

1.47. **Mipec Complex Building** – 292 Tây Sơn, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

1.48. Tòa nhà Văn phòng số 1B Yết Kiêu – quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

1.49. **Đại học Sư Phạm Hà Nội** – 136 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.50. Nhà ga T1 mở rộng – Cảng hàng không Quốc tế **Nội Bài,** Hà Nội.

1.51. Tổ hợp **Royal City Mega Mall Center** – TP. Hà Nội

1.52. Tổ hợp **Times City** – quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

1.53. Cải tạo ngoại thất Văn phòng làm việc chính của Tập đoàn VinGroup tại **Vincom Village** quận Long Biên, TP. Hà Nội.

1.54. **Siêu thịOceanMart** (RoyalCity) – TP. Hà Nội.

1.55. Bệnh viện Đa khoa Xanh-Pôn – 12 Chu Văn An, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

1.56. Bệnh viện 354 – 120 Đốc Ngữ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

1.57. Văn phòng giao dịch Ngân hàng Tiên Phong Chùa Bộc – TP. Hà Nội.

1.58. Văn phòng giao dịch Ngân hàng Tiên Phong Cầu Đất – TP. Hải Phòng.

1.59. Văn phòng giao dịch Ngân hàng Techcombank Phố Nối – tỉnh Hưng Yên.

1.60. **Đại Chủng Viện** Cổ Nhuế – quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.61. **Khách sạn Kim Liên** – Số 7 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, TP, Hà Nội.

1.62. **Đại học Văn hóa** Hà Nội.

1.63. Tổ hợp **Maderin Garden** Hòa Phát – TP. Hà Nội.

1.64. Tổ hợp **Hồ Gươm Plaza** – phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

1.65. Đài **Truyền hình Viettel** (Lê Văn Lương) – quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.66. Văn phòng giao dịch Ngân hàng Tiên Phong Bank Phan Đình Phùng – TP. Hà Nội.

1.67. Văn phòng giao dịch Ngân Hàng Eximbank Trần Hưng Đạo – TP. Hà Nội.

1.68. Bệnh viện **VINMEC** (Cải tạo giai đoạn 2) – TP. Hà Nội.

1.69. Bệnh viện **Đa khoa Bãi Cháy** – tỉnh Quảng Ninh.

1.70. Bệnh viện **Sản Nhi Quảng Ninh** (Giai đoạn 02).

1.71. Trường mầm non Giáp Bát – quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

1.72. Nhà máy dược phẩm Quế Lâm – KCN Phú Thị, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.

1.73. Hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

1.71. Nhà hàng Thanh Hoa – Thị xã Đông Triều, huyện Đông Triều, tỉnh **Quảng Ninh**.

1.72. Văn phòng giao dịch **ngân hàng Tienphong Bank** Hà Đông – TP. Hà Nội.

1.73. Tòa nhà chi nhánh **Vietcombank Hưng Yên** – Phố Nối, tỉnh **Hưng Yên**.

1.74. Hợp tác xã Phú Cường – huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

1.75. **Club M Health & Fitness** – phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.76. Cải tạo **Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec** – quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

1.77. Tòa nhà văn phòng Hải Linh – TP. Việt Trì, tỉnh **Phú Thọ**.

1.78. Bể bơi nhà thi đấu Nam Định – tỉnh **Nam Định**.

1.79. Tòa nhà **Indochina Plaza Hà Nội** – quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.80. Trụ sở văn phòng Công ty TNHH vận tải thủy bộ Hải Hà – huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

1.81. Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Việt Long – TP.Bắc Ninh –tỉnh **Bắc Ninh**.

1.82. Trụ sở **Tập đoàn Điện lực Việt Nam** – 18 Trần Nguyên Hãn, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

1.83. **ClubHouse** (Khu đô thị **Gamuda Gardens)** – quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

1.84. Tòa nhà **Lotte Hanoi** – TP. Hà Nội.

1.85. Khu dịch vụ thể thao và bể bơi TUTA – TP. Bắc Giang – tỉnh **Bắc Giang**.

1.86. Nhà hàng **Khoảng lặng Hương Sen** (Thái Thịnh) – quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

1.87. **Trường tiểu học Đại Yên** – 167 Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

1.88. **Trường tiểu học Ái Mộ** – quận Long Biên, TP. Hà Nội.

1.89. **Trường THCS Nghĩa Tân** – quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.90. **Trường THCS Dịch Vọng Hậu** – quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.91. **Khu đô thị Văn Phú Victoria** – quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

1.92. Khách sạn Mường Thanh – TP. Bắc Giang – tỉnh **Bắc Giang.**

1.93. **Ga hàng hóa ALS (Cảng hàng không quốc tế Nội Bài)** – TP. Hà Nội.

1.94. Trạm dừng xe bus nhanh **Bến xe Yên Nghĩa** – quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

1.95. Khách sạn cao cấp TUTA – TP. Bắc Giang, tỉnh **Bắc Giang**.

1.96. **Viện y học cổ truyền Quân đội** – 442 Kim Giang, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

1.97. Tòa nhà VP Công ty Lạc Việt – KĐT Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.98. Tòa nhà điều hành **Bến xe Nước Ngầm** – số 1 Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.

1.99. Tổ hợp thương mại dich vụ và căn hộ **The Pride** – KĐT mới An Hưng, TP, Hà Nội.

1.100. Tòa nhà Văn phòng làm việc công ty TNHH Hải Linh – huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

1.101. Sân Golf **Hồ Đồng Chương** – tỉnh Ninh Bình.

1.102. Trường Tiểu học Thị trấn Phùng – huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội.

1.103. Chung cư cao tầng và dịch vụ **N04 (UDIC Complex)** KĐT Đông Nam Trần Duy Hưng quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.104. **Trung Tâm Thương Mại Him Lam Bắc Ninh** – số 22 Lý Thái Tổ, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

1.105. **Nhà máy DIANA** – huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

1.106. **Nhà máy Behn Meyer Vietnam** – KCN VSIP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

1.107. Khu ẩm thực và giải trí cao cấp **ALMAZ** – KĐT Sinh thái Vinhomes Riverside, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

1.108. Trụ sở Công ty cổ phần NetNam – 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, TP, Hà Nội.

1.109. Trường mầm non Sao Mai – quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.110. **Tòa nhà Capital Tower** – 109 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

1.111. Nhà Ga T2 (Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài) – TP. Hà Nội.

1.112. **Showroom Auto Lexus Thanglong** – Ngã tư Phạm Hùng – Dương Đình Nghệ, TP. Hà Nội.

1.113. Nhà Demo **BKAV SmartHome** – Khu Phần mềm, KCN cao Hòa Lạc, TP. Hà Nội.

1.114. **Tetra Park – Tòa nhà BIDV**– 144 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, TP, Hà Nội.

1.115. Nhà văn hóa tỉnh Lào Cai.

1.116. **Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng** – Phường Đề Thám, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

1.117. **Tòa nhà Văn phòng** Be Online – Phố Vọng, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

1.118. **Siêu thị Đại Thành** – KĐT An Hưng, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

1.119. **Tòa nhà Intracom** Bắc Từ Liêm – Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.120. **Toyota Long Biên** – Số 7 - 9 Nguyễn Văn Linh, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

1.121. Trụ sở làm việc Cục thống kế tỉnh **Cao Bằng**.

1.122. **Nhà trẻ** Những ngón tay bay – Hapulico Complex, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

1.123. Trường Trung cấp xây dựng số 4 – Phường Xuân Hòa, Thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

1.124. Nhà hành chính **Khu công nghệ cao Láng Hòa Lạc** – TP. Hà Nội.

1.125. **Chung cư** N04 Hoàng Đạo Thúy – quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.126. **Tòa nhà văn phòng** làm việc Tập đoàn Vinh Quang – KĐT Linh Đàm, quận Hoàng Mai TP. Hà Nội.

1.127. Trường Đại học khoa học tự nhiên – 334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

1.128. Trụ sở công ty Inox Hoàng Vũ – KCN vừa và nhỏ Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.129. Toà nhà Sun Red River – 23 Phan Chu Trinh, TP. Hà Nội.

1.130. Trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh **Hải Dương.**

1.131. Trường THPT Yên Hòa – quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.132. Trụ sở làm việc liên cơ quan **Cục Hậu cần** – Bộ tổng tham mưu – Thanh tra Bộ Quốc phòng – 34A Trần Phú, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

1.133. Ngo Quyen **Building** – Số 1C Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

1.134. Tổ hợp **Berriver** Long Biên – TP. Hà Nội.

1.135. Nhà máy chế tạo cơ khí Hòa Phát – KCN Nối A, huyện Yên Mỹ, tỉnh **Hưng Yên**.

1.136. Chung cư Thăng Long Victory – huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

1.137. Tòa nhà văn phòng thương mại **89 Láng Hạ** – Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

1.138. Nhà làm việc sinh hoạt tập chung N4 – **Cục quân huấn** – 155 Trường Chinh, TP. Hà Nội.

1.139. **Showroom** Panasonic KCN Thăng Long – huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

1.140. Trường THPT chuyên **Bắc Ninh** – tỉnh Bắc Ninh.

1.141. **Tòa nhà văn phòng** 28A Trần Hưng Đạo – quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

1.142. Tòa nhà VTC – 18 Tam Trinh, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

1.143. Tòa nhà Sun Red River – 23 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

1.144. Chung cư cao cấp **Golden Palace** Lê Văn Lương – quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

1.145. **Bệnh viện** quân y 105 – Thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

1.146. **Tòa nhà văn phòng** làm việc công ty Hải Linh chi nhánh Hải Phòng.

1.147. **Chung cư cao cấp** CT2 Trung Văn – quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.148. Tổng công ty dược Việt Nam – 12 Ngô Tất Tố, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

1.149. **Trụ sở Công ty** TNHH sản xuất tiêu dùng Bình Tân – Chi nhánh miền Bắc. (Phố Thanh Am, Quận Long Biên, TP. Hà Nội).

1.150. Khu nhà ở cao tầng kết hợp **Trung tâm thương mại**, Văn phòng cho thuê (Số 177, tổ 51 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội).

1.151. **Trung tâm huấn luyện** quốc gia 4 – Xã Đồng Tâm, Thượng Lâm, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội).

1.152. Trung tâm thương mại **Vincom** Phạm Ngọc Thạch – quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

1.153. Khu đô thị mới Văn Khê mở rộng **Usilk City** – quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

1.154. Trường THCS Lê Lợi – quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

1.155. **Showroom** Honda Ô tô Bắc Ninh – phường Võ Cường, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

1.156. Trường Tiểu học, THCS, THPT **TH True Education** – Khu công nghệ cao Hòa Lạc TP. Hà Nội.

1.157. Dự án **Đường sắt đô thị Hà Nội**, tuyến **Cát Linh – Hà Đông** (TP. Hà Nội).

1.158. Trung tâm Sản xuất chương trình – **Đài truyền hình Việt Nam** – Số 43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

1.159. Tổ hợp **Sky Park Residence** – Số 3 Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.160. Showroom EuroStyle Design Center – 77 Nguyễn Thái Học, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

1.161. Chung cư cao cấp **Mon Central** – Số 29 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

1.162. Nhà thờ Quần Vinh – huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

1.163. Tổ hợp Xuân Mai Tower – quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

1.164. Tổ hợp Vincom Nguyễn Chí Thanh – TP. Hà Nội

1.165. Tòa nhà Detech Tower – Số 8 Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.166. Chung cư The K-Park Văn Phú – quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

1.167. Chung cư Mandarin Garden 2 – quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

1.168. Tổ hợp Xuân Phương Residence – quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.169. Trường Đại học công nghiệp Hà Nội – quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.170. Trường THCS Mai Dịch – quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.171. **Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng** – Phường Đề Thám, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

1.172. Tổ hợp Roman Plaza – Hải Phát – Đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.173. Tổ hợp **Golden Field** Mỹ Đình – Đường Hàm Nghi, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

1.174. Chung cư **Hanoi HomeLand** – Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

1.175. Chung cư cao cấp **Thành Công Residence** – 345 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

1.176. Hội trường tỉnh ủy Hà Giang.

1.177. Tòa nhà FLC Twin Towers – 265 Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.178. Tổ hợp FLC Halong Bay Golf Club & Luxury Resort – tỉnh Quảng Ninh.

1.179. Nhà máy Lucxshare - ICT Việt Nam – KCN Vân Trung 2, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

1.180. Khách sạn Grand Mercure Hanoi – Số 9 Cát Linh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

1.181. Tòa nhà **Thành Công Tower** – Lô P-D17 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

1.182. Trường **THCS Xuân La** – 34 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội.

1.183. **Bệnh viện hữu nghị Việt Đức 2** – TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

1.184. Tổ hợp **The Zei Plaza** – Số 8 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.185. Trường **Quốc tế liên cấp** – quận Tây Hồ, TP. Hà Nội.

1.186. Sân **Golf** Văn Lang Empire – huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

1.187. **Trung tâm Hành chính - Chính trị TP Hải Phòng** – Khu đô thị Bắc Sông Cấm, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.

II. Khu Vực Miền Trung.

2.1. Trường **ĐH Phạm Văn Đồng** Quảng Ngãi.

2.2. Tòa nhà trung tâm kỹ thuật **Viettel** – Hòa Khánh – Đà Nẵng.

2.3. Showroom **FPT** Đà Nẵng.

2.4. **Bar Cathe** – Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

2.5. Toà nhà Văn phòng Hương Sơn – Hoàng Diệu, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

2.6. **Nhà khách UBND** - Kon Tum - Gia Lai.

2.7. Văn phòng làm việc số 14 Phan Đình Phùng - Kon Tum - Gia Lai.

2.8. **Trung tâm huấn luyện tàu ngầm Việt Nam** – TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

2.9. Tòa nhà văn phòng **167 Phan Châu Trinh** – TP. Đà Nẵng.

2.10. Tòa nhà **CROWE** Nha Trang – TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2.11. Khách sạn Royal Class – TP. Nha Trang, **Khánh Hòa**.

2.12. Dự án FPT City – Đà Nẵng (**Club House**).

2.13. Trung tâm hành chính mới của **TP Đà Nẵng.**

2.14. Khách sạn **Mường Thanh** – Nghệ An.

2.15. Nhà thờ Giáo xứ Cồn Sẻ – Thị xã Ba Đồn, tỉnh **Quảng Bình**.

2.16. **Hội trường** Chủng viện Xã Đoài – Nghi Diên, Nghi Lộc, Nghệ An.

2.17. **Bến xe** Hà Tĩnh – TP. Hà Tĩnh, Hà Tĩnh.

2.18. **Cảng hàng không Pleiku** – TP. Pleiku, Gia Lai.

2.19. Khu sản xuất giống thủy sản Việt Úc - **Nghệ An**.

2.20. Sân bay Thành Sơn – TP. Phan Rang, **Ninh Thuận**.

2.21. Trường THPT Phan Châu Trinh – 167 Lê Lợi, TP. Đà Nẵng.

2.22. Tòa nhà FPT Smart Nano Flat – Khu đô thị công nghệ **FPT Đà Nẵng**.

2.23. Nhà máy may Đông Sơn – **Thanh Hóa**.

2.24. Tòa nhà **văn phòng quốc hội** tại Đà Nẵng.

2.25. FLC QuyNhon Beach & Golf Resort – Xã Nhơn Lý, TP. Quy Nhơn, tỉnh **Bình Định.**

2.26. Nhà điều hành Công ty Nhiên liệu bay Petrolimex tại Đà Nẵng.

2.27. **Cảng hàng không quốc tế** Đà Nẵng.

2.28. Tổ hợp FLC Sea Tower – TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

III. Khu vực Miền Nam.

3.1. Trường dạy nghề Tân Cảng – TP Hồ Chí Minh.

3.2. Showroom **HEAD HONDA** – Thị trấn Tân Hiệp - Kiên Giang.

3.3. Tòa Nhà **RITA HOMEPRO** – 314B Phạm Hùng. TP Hồ Chí Minh.

3.4. Tòa Nhà Văn Phòng Khu đô thị **Dĩ An** – tỉnh Bình Dương.

3.5. Bar 132 Nguyễn Đình Chiểu – Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

3.6. Nhà hàng **Phú Mỹ Hưng** – Quận 7, TP Hồ Chí Minh.

3.7. Showroom **TOYOTA** Lý Thường Kiệt, TP Hồ Chí Minh.

3.8. Bưu điện tỉnh Long An – TP. Tân An, Tỉnh Long An.

3.9. **Resort** Phan Thiết – phường Mũi Né, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3.10. Sân **Golf** Phú Mỹ – TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3.11. Tòa nhà cao tầng **Dầu khí Gia Định** – TP. Hồ Chí Minh.

3.12. Nhà thi đấu **Cần Thơ** – TP. Cần Thơ.

3.13. Bar **MyWay –** 18 Phan Văn Trị, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

3.14. Tổ hợp cao ốc căn hộ **Dragon Hill** - Đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè, TP.Hồ Chí Minh.

3.15. Cao ốc văn phòng **Nam Sông Tiền** - Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

3.16. Văn phòng đại diện Trung tâm thương mại **Tico** – Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

3.17. Nhà máy **Orion** – Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3.18. Văn phòng công ty cổ phần Tập đoàn **Tân Thành Đô** – KCN Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh.

3.19. Toà nhà **Tower City** – quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.

3.20. Nhà hàng **Red Hotpot** – Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

3.21. Khu phức hợp thương mại dịch vụ **Pico Plaza** – 20 Cộng Hòa, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

3.22. Trung tâm thương mại **Maximark** Tân Bình – TP. Hồ Chí Minh.

3.23. Nhà máy **Khí điện đạm Cà Mau** – huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

3.24. Chung cư 32/17 Nguyễn Huy Lượng – Qqận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

3.25. Văn phòng Giao dịch **Ngân hàng Tiên Phong** – quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

3.26. Văn phòng Giao dịch **Ngân hàng Tiên Phong** – Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

3.27. **Trung tâm thương mại Sài Gòn** – quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

3.28. **Tòa nhà Văn phòng** 24 Lê Văn Hưu – quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

3.29. Trường Cao đẳng nghề An Giang – TP. Long Xuyên, tỉnh **An Giang**.

3.30. **Khách sạn Nikko Saigon** – Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

3.31. Nhà máy Kajima – KCN Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh **Đồng Nai.**

3.32. Nhà máy công ty Toàn Cầu - KCN Mỹ Xuân, tỉnh **Bà Rịa Vũng Tàu**.

3.33. **Bến Thành Ford** – quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

3.34. **Cao ốc văn phòng Lim Tower II** – quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

3.35. Bệnh viện Châu Thành – tỉnh **An Giang.**

3.36. Trường Nguyễn Thái Học – TP. Vũng Tàu, tỉnh **Bà Rịa Vũng Tàu**.

3.37. Tổ hợp **Paragon** – Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

3.38. **Trường ĐH Quốc tế Sài Gòn** – quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

3.39. **HANSAE** – TP Hồ Chí Minh.

3.40. **Đài PTTH Đồng Nai** – TP. Biên Hòa, tỉnh **Đồng Nai**.

3.41. **Silver Boat** – quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

3.42. Nhà công vụ tỉnh Long An.

3.43. **Khu Văn phòng Kinh doanh dịch vụ Ô tô và đậu xe cao tầng SAMCO** – Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

3.44. Nhà máy SBO Việt Nam – KCN Đồng An 2, tỉnh **Bình Dương.**

3.45. **Đại học Viễn Đông** – Quận 12, TP. Hồ Chi Minh.

3.46. **Tòa nhà văn phòng** 55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

3.47. **Công viên Chiến Thắng** – Phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

3.48. **Cao ốc Văn phòng** Hải Nam – 55A-55B Phạm Ngọc Thạch, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

3.49. **Trụ sở BP CASTROL** – Tòa nhà Time Square, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

3.50. Xưởng sửa chữa phục vụ trên tàu SAGS – Cảng Hàng không Quốc tế **Tân Sơn Nhất,** TP. Hồ Chí Minh.

3.51. Trung tâm ung bướu **bệnh viện** Chợ Rẫy – 201B Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

3.52. Nhà máy Tân Huê Viên – tỉnh **Sóc Trăng.**

3.53. Trung tâm công nghệ và quản lý môi trường (ETM) - **Khu công nghệ cao**, quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

3.54. Trường mầm non Bình Thạnh – tỉnh **Đồng Tháp**.

3.55. Khu sản xuất giống thủy sản Việt Úc – tỉnh **Cà Mau**.

3.56. **Tòa nhà Văn phòng** Masan Connsumer – Kumho Plaza, 39 Lê Duẩn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

3.57. Tổ hợp **Thảo Điền Pearl** – quận 2, TP. Hồ Chí Minh

3.58. Trụ sở Tổng công ty phát điện 2 – Số 1 Lê Hồng Phong, quận Bình Thủy, **TP. Cần Thơ.**

3.59. Trụ sở làm việc các cơ quan Đảng tỉnh **Phú Yên.**

3.60. Chung cư phức hợp M1, M2 – Khu đô thị mới Thủ Thiêm, quận 2, TP. Hồ Chí Minh. ***(Dự án Sala – Đại Quang Minh).***

3.61. Chung cư Sacomreal – quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

3.62. Elite **Fitness** 10 – Tòa nhà Vincom Thảo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

3.63. **Nhà máy** sản xuất bao bì & in ấn cao cấp Anh Khoa – KCN Tân Phú, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

3.64. Trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh (cơ sở **Vũng Tàu**) – tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

3.65. Trường **ĐH sư phạm** TP. Hồ Chí Minh.

3.66. Trường **ĐH Trần Đại Nghĩa** – phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

3.67. Nhà Văn phòng Vietso – TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3.68. Trường sĩ quan kỹ thuật quân sự /TCKT - 189 Nguyễn Oanh, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

3.69. Dự án Cảnh quan công viên Rạch Cá Trê – Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP. HCM. ***(Đại Quang Minh).***

3.70. Công ty TNHH chế tạo cơ khí Hòa Phát – phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3.71. Tổ hợp FPT Tân Thuận – quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

3.72. Tổ hợp The Nexus – phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Mọi thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ trực tiếp với ALUKING để được tư vấn.

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!